CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600328515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 03/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 21/02/2020

Địa chỉ: Khu A, lô H1 + H5 đường Phạm Ngũ Lão, khu Công nghiệp Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Điện thoại: 0228 3849 038 Fax: 0228 3849 541

Website: Nagaco.com

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Biến cơ hội thành giá trị

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 38181888 Fax: (84-24) 38181688

Website: http://www.shs.com.vn

Chi nhánh Tp.HCM:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3915 1368 Fax: (84-28) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 03 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525 777 Fax: (84-236) 3525 779

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600328515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 03/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 21/02/2020

Địa chỉ: Khu A, lô H1 + H5 đường Phạm Ngũ Lão, khu Công nghiệp Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Điện thoại: 0228 3849 038 Fax: 0228 3849 541

Website: Nagaco.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Phạm Minh Đức

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0228 3849 038

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 5
1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần May Nam Định. 5
1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. 5
II. CÁC KHÁI NIỆM 6
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 7
1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng 7
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch 8
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển 8
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ 9
2. Cơ cấu tổ chức công ty 11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty 12
4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 31/03/2020 15
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần May Nam Định, những công ty mà Công ty Cổ phần May Nam Định đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần May Nam Định 16
6. Hoạt động kinh doanh 16
Thời trang Loại khác 17
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất 18
8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty 19
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 20
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành 20
9.2. Triển vọng phát triển của ngành 21
10. Chính sách đối với người lao động 22
10.1. Tình hình lao động 22
10.2. Chính sách đối với người lao động 22
11. Chính sách cổ tức 23
12. Tình hình hoạt động tài chính 24
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản 24
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 27
13. Tài sản 28
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021 29
14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021 29
14.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức. 29
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 31
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 31
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu 32
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY 33

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 5
1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần May Nam Định. 5
1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. 5
II. CÁC KHÁI NIỆM 6
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 7
1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng 7
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch 8
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển 8
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ 9
2. Cơ cấu tổ chức công ty 11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty 12
4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 31/03/2020 15
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần May Nam Định, những công ty mà Công ty Cổ phần May Nam Định đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần May Nam Định 16
6. Hoạt động kinh doanh 16
Thời trang Loại khác 17
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất 18
8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty 19
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 20
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành 20
9.2. Triển vọng phát triển của ngành 21
10. Chính sách đối với người lao động 22
10.1. Tình hình lao động 22
10.2. Chính sách đối với người lao động 22
11. Chính sách cổ tức 23
12. Tình hình hoạt động tài chính 24
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản 24
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 27
13. Tài sản 28
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021 29
14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021 29
14.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức. 29
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 31
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 31
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu 32
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY 33

1. Hội đồng quản trị 33
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát 37
3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng 42
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty 48

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần May Nam Định.

Ông **Phạm Minh Đức** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản tóm tắt thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Bà **Trần Thị Thu Thanh** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 28/2019/UQ-TGĐ ngày 25/10/2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần May Nam Định. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần May Nam Định cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản thông tin tóm tắt này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải thích
Tổ chức đăng giao dịch:	Công ty Cổ phần May Nam Định
Công ty	Công ty Cổ phần May Nam Định
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần May Nam Định
Tổ chức tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BTĐ:	Ban Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKKD:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
SXKD:	Sản xuất Kinh doanh
TCĐKGD:	Tổ chức Đăng ký Giao dịch
VND:	Đồng Việt Nam

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- Tên Công ty:Công ty Cổ phần May Nam Định
- Tên tiếng Anh: NAM DINH GARMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: NAGACO
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Khu A, lô H1 + H5 đường Phạm Ngũ Lão, khu Công nghiệp Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0228 3849 038
- Fax: 0228 3849 541
- Website: nagaco.com
- Logo của Công ty:

NAGACO

- Người đại diện theo pháp luật: Phạm Minh Đức, Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600328515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 03/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 21/02/2020
- Ngày được chấp thuận đăng ký công ty đại chúng: 10/12/2009
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán hàng dệt may xuất khẩu, quần áo cứu hộ, cứu nạn	(4641)
Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất hàng dệt may xuất khẩu, quần áo cứu hộ, cứu nạn	(1392)
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	(5510)
Bán buôn thực phẩm	(4632)
Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của Trạm y tế công ty (khám chữa bệnh ban đầu cho cán bộ	(8699)

công nhân viên công ty)	
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng công nghiệp phục vụ sản xuất hàng dệt may.	(4659)
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ du lịch, nhà hàng	(5610)
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng công nghệ phẩm, hàng tiêu dùng	(4649)
Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	(5210)
Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	(1391)
Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề may Công nghiệp	(8531)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Chứng khoán ĐKGD: Cổ phiếu Công ty Cổ phần May Nam Định
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: NJC
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 3.000.000 (Ba triệu) cổ phiếu.
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài:

➢ *Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/ND-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/ND-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.*

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%

➢ *Tại thời điểm 31/03/2020, số lượng cổ phần của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ Công ty.*

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần May Nam Định (Nagaco) được thành lập từ năm 1960 với tên gọi Trạm may đo Nam Định với nhiệm vụ phục vụ may đo cho các cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

Năm 1965, Trạm may đo Nam Định được mở rộng và phát triển thành Xí nghiệp May xuất khẩu Nam Hà với nhiệm vụ chính là sản xuất, gia công hàng may mặc xuất khẩu.

Năm 1970, Xí nghiệp đã thay thế hoàn toàn các thiết bị thủ công bằng các máy móc thiết bị công nghiệp đánh dấu bước đầu cho sự thay đổi về máy móc công nghệ.

Tháng 10/1992, Xí nghiệp may Nam Hà được đổi tên thành Công ty May Nam Định với quy mô khoảng 1500 cán bộ công nhân viên chuyên sản xuất và gia công các mặt hàng jacket, sơ mi,

quần âu xuất khẩu tới thị trường EU, Nhật Bản.

Năm 2003, Công ty May Nam Định đã mở rộng quy mô sản xuất khi thành lập và đưa vào hoạt động Xí nghiệp May Xuân Trường tại xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường với 500 lao động.

Công ty May Nam Định thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2002/2003/QĐ-BCN ngày 28/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty May Nam Định thành Công ty Cổ phần May Nam Định.

Ngày 03/01/2004, Công ty Cổ phần May Nam Định chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0703000333 do Sở KH&ĐT tỉnh Nam Định cấp lần đầu với vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng.

Tháng 10/2006, từ cơ sở cũ tại 46 Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định Công ty đã di dời xưởng sản xuất ra Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định với cơ sở hạ tầng khang trang, năng lực sản xuất được mở rộng. Cùng thời gian đó, Công ty tiếp tục đưa vào hoạt động dự án nhà máy may tại xã Nam Tiến huyện Nam Trực với tên gọi Công ty Cổ phần May Nam Tiến Nam Định.

Ngày 10/12/2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty Cổ phần May Nam Định theo Công văn số 2849/UBCK-QLPH của UBCKNN.

Tháng 01/2020, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành thêm 1.800.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 18.000.000.000 đồng.

Ngày 21/02/2020 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600328515 thay đổi lần thứ 7 ngày, vốn điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng.

Ngày 14/05/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 33/2020/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty Cổ phần May Nam Định có 01 lần tăng vốn từ 12.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng:

Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
		12 tỷ đồng	Cổ phần hóa	- Quyết định số 2002/2003/QĐ-BCN ngày 28/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp - Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số . 0703000333 ngày 03/01/2004

Tháng 1/2020	18 tỷ đồng	30 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2019/NQ-ĐHĐCD ngày 07/12/2019 - Công văn số 7786/UBCK-QLCB ngày 26/12/2020 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 02/2019/NJC-BC ngày 10/01/2020 - Công văn số 471/UBCK-QLCB ngày 17/01/2020 của UBCKNN về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu - Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0600328515 thay đổi lần thứ 7 ngày 21/02/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp

Nguồn: Công ty Cổ phần May Nam Định

2. Cơ cấu tổ chức công ty

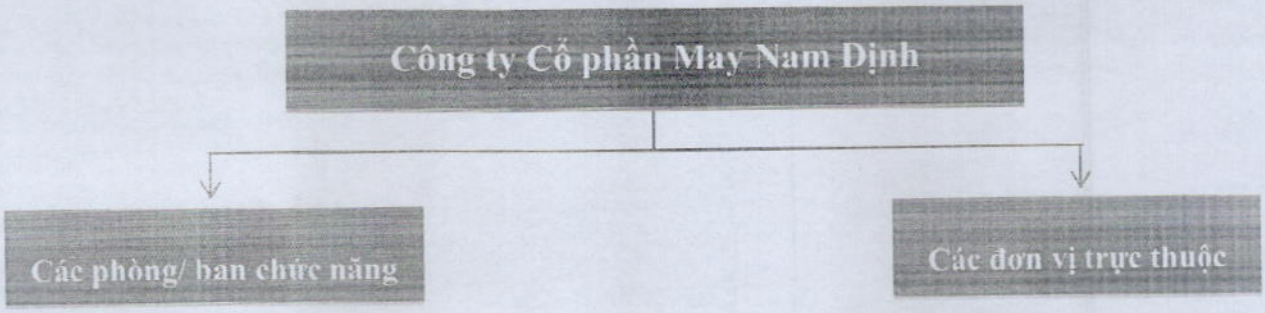

Công ty Cổ phần May Nam Định được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng/ ban chức năng và các đơn vị trực thuộc của Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

NAMDINH GARMENT JOINT STOCK COMPANY
ORGANIZATION CHART

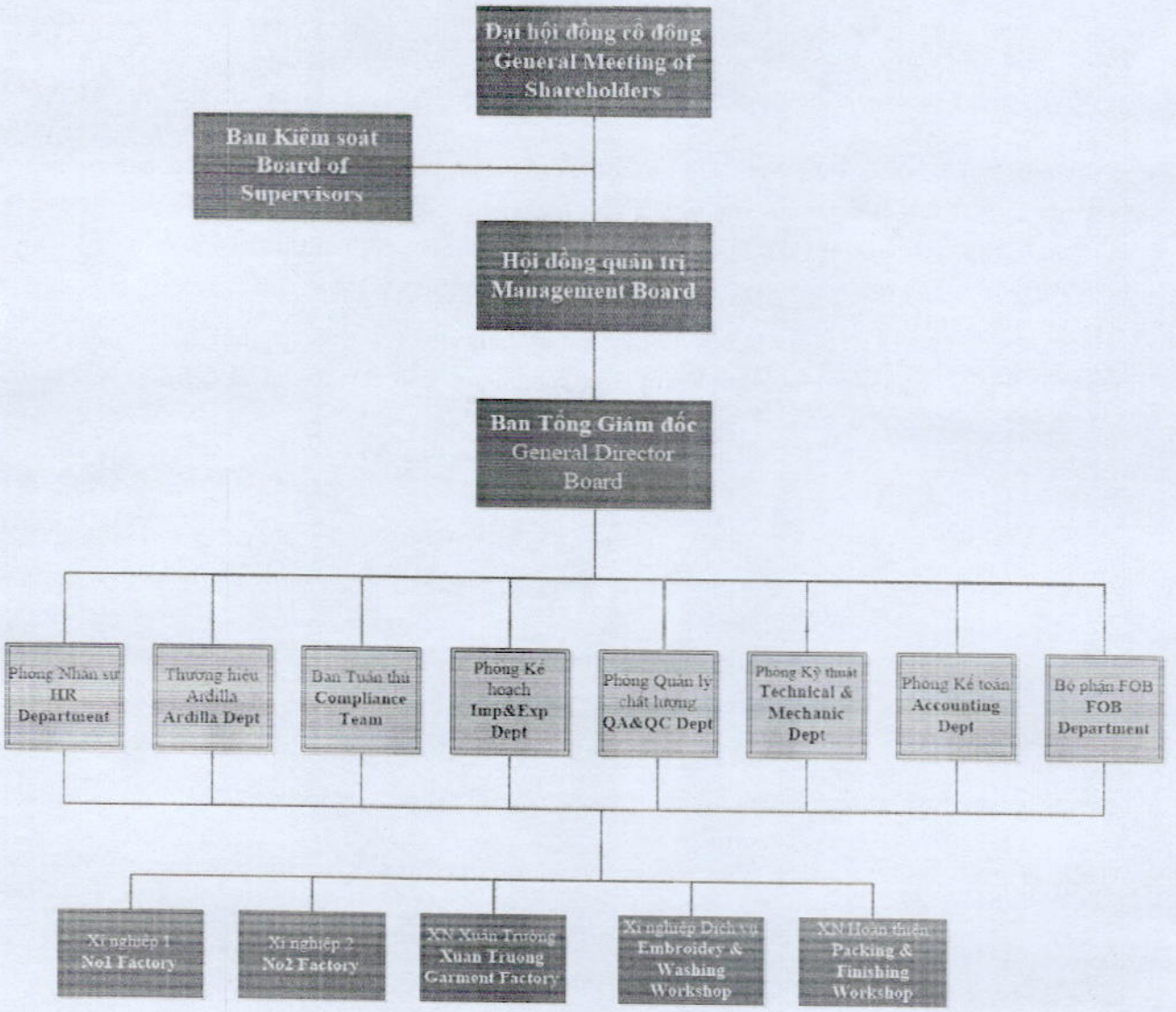

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hằng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hằng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết; .....

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ của Công ty, v.v... và giải quyết những vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Tổng Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các Phó Tổng Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Tổng Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Tổng Giám đốc. Khi cần thiết Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

❖ **Các phòng, ban chức năng:**

*** Phòng Hành chính – Nhân sự**

- Phát triển đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả trong môi trường thân thiện
- Đảm bảo cho mọi CBCNV có cuộc sống và sự phát triển nghề nghiệp từ năng lực và những nỗ lực cá nhân
- Xây dựng, quản lý hiệu quả các loại tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn và vệ sinh lao

động

- Giám sát, ngăn ngừa, an toàn phòng chống cháy nổ, thiên tai

*** Phòng Kế toán**

- Kiểm soát thu chi, phụ trách tài chính, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và các báo cáo khác phát sinh trong năm của các cơ quan quản lý
- Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ: kế toán - thống kê.
- Kiểm toán nội bộ và thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế

*** Phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu**

- Thực hiện các nghiệp vụ xuất - nhập hàng hóa
- Theo dõi sản xuất và đảm bảo các kế hoạch giao - nhập hàng
- Quản lý và theo dõi việc cấp phát vật tư phục vụ sản xuất

*** Phòng Kinh doanh**

- Tạo hình ảnh và phát triển thương hiệu riêng của công ty
- Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường

*** Phòng Kỹ thuật**

- Hỗ trợ các xí nghiệp triển khai xử lý các vấn đề liên quan đến kĩ thuật, chất lượng kĩ thuật trong phạm vi xí nghiệp và gia công
- Hỗ trợ các xí nghiệp về thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất
- Xây dựng định mức sản xuất

*** Phòng Quản lý chất lượng**

- Xây dựng quy chế quản lý chất lượng
- Kiểm tra việc thực hiện các quy trình kĩ thuật của từng công đoạn trong quá trình sản xuất từ khâu đầu chuẩn bị nguyên phụ liệu, cắt, đến khâu may, bao gói xem có đúng với tiêu chuẩn quy định trong tài liệu kĩ thuật đề ra.

*** Ban Tuân thủ**

- Phát triển các quy trình nội bộ đáp ứng các tiêu chuẩn của hệ thống và khách hàng
- Đảm bảo cho các hệ thống Trách nhiệm xã hội, Quản lý chất lượng, An ninh hoạt động theo đúng quy trình, tiêu chuẩn
- Xây dựng các quy trình, tiêu chuẩn để toàn thể CBCNV nắm bắt và thực hiện đúng hệ thống sản xuất
- Giám sát, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tuân thủ nội quy, kỉ luật lao động, tiêu chuẩn sản xuất

*** Bộ phận FOB**

- Mở rộng khách hàng, tạo mối quan hệ, mở rộng thị trường
- Ký đơn hàng trực tiếp với khách hàng

*** Xí nghiệp Dịch vụ**

- Nhận lệnh sản xuất giặt và thêu từ lãnh đạo công ty thông qua các xưởng may thành viên
- Cân đối và lên kế hoạch sản xuất
- Theo dõi, quản lý và hoàn tất các thủ tục giao - nhận hàng
- Lập báo cáo gửi Ban Giám đốc công ty

*** Xí nghiệp hoàn thiện**

- Nhận lệnh sản xuất về là, gấp gói hoàn thiện, đóng thùng hàng thành phẩm
- Cân đối và lên kế hoạch sản xuất
- Theo dõi, quản lý và hoàn tất các thủ tục giao - nhận hàng
- Lập báo cáo gửi Ban Giám đốc công ty

*** Xưởng sản xuất may (Xí nghiệp 1, 2 Xuân Trường)**

- Nhận lệnh sản xuất từ lãnh đạo công ty
- Cân đối và lên kế hoạch sản xuất
- Sản xuất các mặt hàng may mặc theo kế hoạch định sẵn
- Theo dõi, quản lý và hoàn tất các thủ tục giao - nhận hàng
- Lập báo cáo gửi Ban Giám đốc công ty

4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 31/03/2020

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2020**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)/VDL thực góp
I. Cổ đông trong nước	**254**	**3.000.000**	**100**
Cá nhân	252	2.090.000	69,67
Tổ chức	2	910.000	30,33
III. Cổ đông nước ngoài	**-**	**-**	**-**
Cá nhân	-	-	-
Tổ chức	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng	**254**	**3.000.000**	**100**

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt tại ngày 31/03/2020 của CTCP May Nam Định

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/03/2020**

TT	Tên cổ đông	Giấy ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn dệt may Việt Nam	0100100008	25 Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	900.000	30,00
2	Phạm Duy Hạnh	161580709	114 - Máy tơ - Nam Định	438.900	14,63
3	Phạm Quang Ánh	161390439	Số 24 Tổ 2 Đ. A3 Thống nhất - Nam Định	432.025	14,40
	Tổng cộng			**1.770.925**	**59,03**

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt tại ngày 31/03/2020 của CTCP May Nam Định

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần May Nam Định, Công ty không có cổ đông sáng lập.

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần May Nam Định, những công ty mà Công ty Cổ phần May Nam Định đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần May Nam Định

a) Công ty mẹ

Không có

b) Công ty con

Không có

c) Công ty liên doanh, liên kết.

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần May Nam Định - Nagaco là một trong những nhà sản xuất hàng may mặc hàng đầu tại khu vực.

Các sản phẩm chủ yếu của Công ty gồm: sơ mi nam/ nữ, quần âu, quần short, áo jacket, quần áo bơi, áo tắm, quần áo bảo hộ lao động…90% sản lượng được xuất tới các thị trường Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, chiếm 90% doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

➢ Năng lực hoạt động

- Tổng số chuyền may: 37 chuyền may
- Năng lực sản xuất/năm: trên 5.000.000 sản phẩm/năm

➢ Sản phẩm chủ yếu:

- Áo Jacket: 80.000 sản phẩm/tháng

- Áo sơ mi: 150.000 sản phẩm/tháng
- Quần âu: 150.000 sản phẩm/tháng
- Bộ đồ bơi: 50.000 sản phẩm/tháng

Thị trường xuất khẩu năm 2019

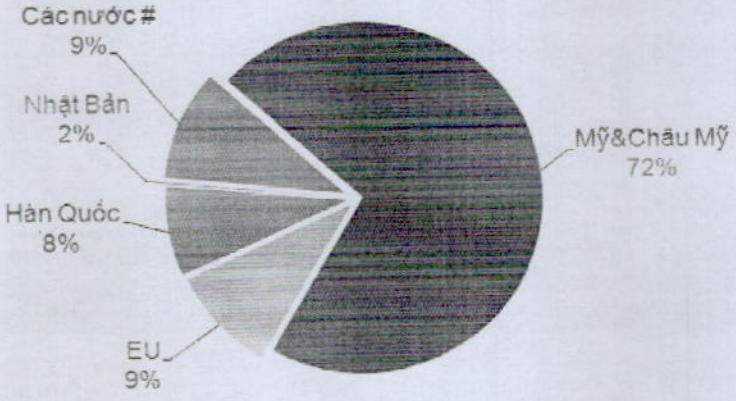

Các sản phẩm chủ yếu của Công ty:

Thời trang Sơ mi

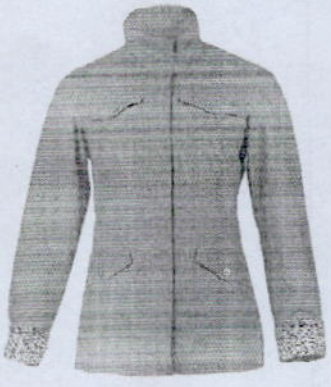

Thời trang Jacket

Thời trang Quần

Thời trang Váy

Thời trang Trẻ em

Thời trang Loại khác

Cơ cấu Doanh thu thuần

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Tỷ trọng/ DTT	Năm 2019	Tỷ trọng/ DTT	6T/2020	Tỷ trọng/ DTT
Doanh thu bán hàng hóa	723.879	0,34%	1.394.343	0,55%	354.096	0,15%
Doanh thu bán thành phẩm	209.420.665	97,96%	248.995.317	98,36%	237.864.722	99,26%
Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động	1.009.091	0,47%	295.455	0,12%	1.396.773	0,58%
Doanh thu dịch vụ khác	2.625.747	1,23%	2.450.222	0,97%	16.328	0,01%
Tổng cộng	**213.779.382**	**100%**	**253.135.337**	**100%**	**239.631.919**	**100,00%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC 6T/2020 của Công ty Cổ phần May Nam Định

Cơ cấu Lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Tỷ trọng/ DTT	Năm 2019	Tỷ trọng/ DTT	6T/2020	Tỷ trọng/ DTT
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	201.508	0,09%	514.6589	0,20%	-435	0,00%
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	37.032.988	17,32%	55.188.331	21,80%	57.713.899	24,08%
Lợi nhuận gộp cho thuê tài sản hoạt động	951.892	0,45%	238.256	0,09%	1.396.773	0,58%
Lợi nhuận gộp dịch vụ khác	2.416.500	1,13%	2.663.892	1,05%	4.777	0,00%
Tổng cộng	**40.602.889**	18,99%	**58.605.137**	23,15%	**59.115.014**	**24,67%**

Nguồn: Công ty Cổ phần May Nam Định

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/ giảm 2019/2018	6T/2020

Tổng giá trị tài sản	184.384.556.007	212.577.515.512	15,29%	288.645.299.850
Vốn chủ sở hữu	48.423.569.426	51.524.895.443	6,40%	46.123.059.361
Doanh thu thuần	213.779.382.236	253.135.336.776	18,41%	239.631.918.945
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	14.243.201.891	20.185.117.630	41,72%	6.264.097.812
Lợi nhuận khác	-723.396.918	-2.533.939.545	-	68.051.705
Lợi nhuận trước thuế	13.519.804.973	17.651.178.085	30,56%	6.332.149.517
Lợi nhuận sau thuế	11.166.615.236	14.267.941.253	27,77%	4.598.928.670
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	40.353	42.937	6,47%	15.330

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC 6 tháng năm 2020 tự lập của CTCP May Nam Định

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 vẫn duy trì được sự tăng trưởng so với năm 2018. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thế năm 2019 đạt 253,1 tỷ đồng và 14,3 tỷ đồng tăng trưởng lần lượt 18,41% và 27,77% so với Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế năm 2018 lần lượt là 213.8 tỷ đồng và 11,2 tỷ đồng. Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu năm 2019 tăng lần lượt 15,29% và 6,4% so với năm 2018. Mặc dù chịu ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung nhưng bằng sự quyết tâm, đồng lòng của các thành viên, Công ty đã xuất sắc hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Tính đến thời điểm thời điểm 30/6/2020, kết quả doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 239,714 tỷ đồng và 4,599 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 79,90% và 28,74% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được giao cả năm 2020 đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần May Nam Định

Cuộc khủng hoảng Covid-19 đã gây ra những tác động ngay lập tức và tiêu cực đối với công nhân và chuỗi cung ứng, thể hiện rõ nét trong lĩnh vực sản xuất dệt may và Công ty cũng không nằm ngoài cuộc khủng hoảng đó. Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 chưa bị ảnh hưởng nhiều các đơn hàng được ký từ cuối năm 2019. Một số đơn hàng sản xuất xong, bị treo, chưa xuất được khiến lượng hàng giảm nhưng may mắn có mặt hàng khẩu trang và một số sản phẩm y tế bù vào. Do vậy, doanh thu của Công ty hoàn thành 79,90% kế hoạch doanh thu đề ra. Thế nhưng, 6 tháng cuối năm mới thật sự khó khăn, Công ty đang nỗ lực hết sức mình lo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động cũng như cố gắng hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong năm 2020.

8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

❖ *Thuận lợi:*

- Nhà xưởng, máy móc thiết bị đã từng bước được đầu tư, mô hình tổ chức đã được định hình rõ ràng, việc phân công phân cấp đã được chi tiết hóa. Các xí nghiệp về cơ bản đã được chuyên môn hóa về mặt hàng.
- Các đơn hàng FOB đã có tăng trưởng mạnh.
- Khâu chuẩn bị và tổ chức sản xuất đã được cải thiện, tình trạng sản xuất phải chờ đợi do các

yếu tố chủ quan đã giảm.

- Hệ thống quản trị nội bộ, quản lí chất lượng đáp ứng được yêu cầu của nhiều khách hàng khác nhau.

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, các chính sách về lương bổng, phúc lợi được cải thiện theo hướng minh bạch và công bằng tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

- Việc thông qua Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) vào năm 2020 sẽ giúp giảm thuế bình quân với hàng may mặc Việt Nam từ 12% về 0%.

❖ ***Khó khăn***

- Việc sử dụng nhân lực còn nhiều hạn chế, bộ máy gián tiếp chưa thực sự tinh gọn, việc giữ chân lao động mới tuyển dụng đạt tỷ lệ thấp.

- Trình độ tay nghề của người lao động và trình độ quản trị các cấp quản lý mặc dù đã có sự cải thiện nhưng chưa thực sự rõ nét, năng suất lao động và hiệu quả công việc đã có cải thiện nhưng chưa cao.

- Doanh thu bình quân CM/01 lao động và tỉ lệ lao động trực tiếp. gián tiếp mới chỉ tiệm cận mức bình quân thấp của ngành. Lao động trực tiếp sản xuất nghỉ hưu, thôi việc ở mức cao trọng khi việc tuyển dụng không đủ bù đắp.

- Tính tuân thủ trong việc thực hiện quy trình làm việc của khối phục vụ chưa tốt gây rủi ro về pháp lý thiệt hại về tài chính.

- Tốc độ và chất lượng triển khai chuẩn bị đơn hàng chưa cao. Việc phối hợp và trao đổi thông tin từ các bộ phận chưa thông suốt.

- Việc duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị đã được cải thiện song chất lượng và tiến độ chưa đảm bảo.

- Lãng phí trong sử dụng nguyên nhiên vật liệu, điện, nước và vật tư phục vụ sản xuất.

- Tỷ lệ hàng nội địa, dịch vụ vẫn ở mức khiêm tốn.

- Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 chưa được kiểm soát hoàn toàn trên phạm vi toàn cầu, sự mở cửa trở lại của các nền kinh tế chủ chốt châu Âu và Mỹ với thế giới bên ngoài chưa xác định được rõ thời gian và mức độ, nên có thể nhận định rằng giai đoạn cuối năm 2020 và năm 2021 sẽ là thời điểm hết sức khó khăn của ngành dệt may nói chung và của Công ty nói riêng do hiện nay Sản phẩm của Công ty có tới 90% được xuất tới các thị trường Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trải qua gần 60 năm hình thành và phát triển từ quy mô hết sức khiêm tốn thuở ban đầu, đến nay Nagaco đã phát triển trở thành một trong những nhà sản xuất hàng may mặc uy tín với các sản phẩm mang tên các thương hiệu nổi tiếng thế giới như: Adidas, Columbia, Mountain Hardware, Under Amour, Mahatan Beachwear, Kolh's, Express, Aeropostale... Trong phương châm hoạt động của mình chúng tôi luôn đề cao ba yếu tố **"CHẤT LƯỢNG – UY TÍN – NIỀM TIN"**. Đây cũng chính là những yếu tố then chốt để NAGACO tồn tại và phát triển.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam hiện nằm trong tốp 3 nước xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới (sau Trung Quốc và Ấn Độ). Trong năm 2019 và 2020, nhiều Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) quan trọng mà Việt Nam tham gia điển hình là CPTPP và EVFTA bắt đầu có hiệu lực và mang lại cơ hội thúc đẩy xuất khẩu lớn cho sản phẩm dệt may Việt Nam.

Trong năm 2019, dưới tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung xuất khẩu ngành Dệt may đã chịu những ảnh hưởng nhất định. Cụ thể, biến động tỷ giá đồng tiền do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã khiến giá hàng hóa gia công hàng dệt may tại Việt Nam cao hơn so với một số nước trong khu vực như Hàn Quốc, Trung Quốc, đồng thời sự thu hẹp nhập khẩu của các nước (do tăng trưởng giảm tốc khiến các đơn hàng xuất khẩu đối với các doanh nghiệp Dệt may Việt Nam giảm). Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung cũng tạo sức ép đối với nguồn cung sản phẩm dệt may trong bối cảnh các doanh nghiệp dệt may Việt Nam phải trả chi phí cao hơn để mua vải từ Trung Quốc đồng thời vẫn phải chịu áp lực giảm giá từ các đơn hàng xuất khẩu.

Năm 2020, ngành Dệt may trong năm 2020 có thể có cơ hội tăng trưởng khá lớn nhờ triển vọng của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong đó đặc biệt là 2 Hiệp định EVFTA và CPTPP.

Với EVFTA, tiềm năng mở rộng thị trường ở EU rất lớn đối với ngành Dệt may Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Với 42,5% dòng thuế áp dụng đối với các sản phẩm dệt may sẽ giảm về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực, còn lại sẽ giảm về 0% theo lộ trình 3-7 năm sẽ giúp hàng hóa Việt Nam dần trở nên cạnh tranh hơn so với Trung Quốc và cạnh tranh ngang bằng về giá với các nước hiện đang được hưởng thuế 0% như Campuchia, Bangladesh, Lào. Theo NCIF (2019) dự báo hàng dệt may trong thị trường EU sẽ tăng nhanh với tốc độ đến 2025 khoảng 67% so với kịch bản không có Hiệp định. Đến năm 2020 đạt tổng 5-5,5 tỷ USD và tăng thêm từ 1,3 tỷ USD vào năm 2020 và 3,2 tỷ USD năm 2025. Tuy nhiên, đáng chú ý là năng lực sản xuất trong nước không tăng nhanh và tổng xuất khẩu dệt may của cả nước không tăng với tốc độ tương ứng (mà phần lớn xuất khẩu tăng thêm của ngành sang EU sẽ là do chuyển hướng thương mại từ các thị trường khác). Mặt khác, khó khăn lớn nhất vẫn là quy tắc xuất xứ (mặc dù có thuận lợi hơn so với Hiệp định CPTPP) do hiện nay nguyên liệu chính là vải vẫn phải phụ thuộc vào nhập khẩu (đến 70%), phần lớn từ các nước ngoài khối (gần 82% lượng vải nhập khẩu, Hàn Quốc khoảng 16,9%). Quy tắc này một mặt hạn chế sự hưởng lợi của hàng may mặc gia công đơn thuần nhưng mặt khác lại là động lực cho các nhà đầu tư đầu tư vào ngành công nghiệp phụ trợ như dệt sợi, dệt vải, nhuộm, hoàn tất... góp phần phá vỡ "nút thắt cổ chai" trong ngành dệt may Việt Nam.

Với CPTPP, theo báo cáo của NCIF (2017), tăng trưởng ngành Dệt may có thể tăng thêm từ 8,3-10,8%. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao của ngành này có thể là do hàng dệt may có sức cạnh tranh về giá lớn hơn ở các thị trường mới trong CPTPP, trong khi vẫn giữ được thị trường chủ lực là Mỹ và EU. Mặc dù vậy, điểm cần chú ý là tăng xuất khẩu nhờ CPTPP cũng kéo theo tăng nhập khẩu nguyên liệu cho ngành này với tốc độ tăng thêm nhập khẩu từ 7-8%. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, ngành dệt may chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu (90% bông nguyên liệu, 100% xơ sợi tổng hợp, 50% sợ bông và 80% vải khổ rộng) từ Trung Quốc, Đài Loan và Hàn quốc. Đây là những nước không có mặt trong CPTPP vì vậy với nguyên tắc nguồn gốc xuất xứ "từ sợi trở đi", có nghĩa là các công đoạn từ Sợi – Vải – cắt May đều phải thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, các doanh

nghiệp có thể không được lợi nhiều từ cắt giảm thuế quan. Điều này cũng cho thấy nhu cầu cấp bách trong tái cơ cấu ngành dệt nhằm thay thế nhập khẩu trong thời gian tới.

Như vậy, mặc dù sẽ gặp nhiều khó khăn trong ngắn hạn do tác động từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, nhưng triển vọng tăng trưởng xuất khẩu của ngành dệt may trong trung và dài hạn là rất sáng sủa. Tuy nhiên, các doanh nghiệp ngành dệt may Việt Nam cần thực hiện tái cơ cấu và khắc phục những điểm yếu cố hữu như tỷ lệ xuất xứ thấp, phụ thuộc vào hàng nhập khẩu để hưởng lợi tốt hơn từ các FTA.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Tình hình lao động

Số lượng lao động có tên trong danh sách lao động của Công ty tại ngày 31/12/2019 là 700 người và tại thời điểm 30/06/2020 là 777 người. Cơ cấu lao động như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty Cổ phần May Nam Định:

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
I	**Phân theo trình độ**	**777**	**100%**
1	Đại học và trên đại học	72	9,27%
2	Cao đẳng, trung cấp	45	5,79%
3	Công nhân kỹ thuật	660	84,94%
II	**Phân theo thời hạn hợp đồng**	**777**	**100%**
1	Lao động không thời hạn	627	80,69%
2	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	130	16,73%
3	Lao động trong thời gian thử việc, thời vụ	20	2,57%

Nguồn: Công ty Cổ phần May Nam Định

10.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Tuân thủ giờ làm việc theo quy định của Nhà nước và Công ty:

  Cơ quan Công ty: Làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu.

- Sáng làm việc: Từ 7h30 đến 11h30
- Chiều làm việc: Từ 13h30 đến 17h00

Tại các công trường thi công: Tùy điều kiện, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, từng thời điểm, từng mùa, từng khu vực… người có trách nhiệm cao nhất của công trường có quyền xem xét, bố trí thời gian làm việc cho người lao động thuộc đơn vị mình quản lý sao cho hợp lý, phù hợp với tính chất công việc, đảm bảo sức khỏe cho người lao động, không trái với quy định của pháp luật lao động hiện hành.

- Nghỉ Lễ, Tết, ốm, đau, thai sản…theo quy định của Nhà nước;

- Điều kiện làm việc: Nơi làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật. Công ty tổ chức bếp ăn tập trung phục vụ bữa trưa cho cán bộ, nhân viên đảm bảo vệ sinh, chất lượng.

b) Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động

- Thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động;

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ, có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt;

- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hoặc dài hạn, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế;

c) Chính sách lương, thưởng

- Chế độ trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao;

- Chế độ xem xét tăng lương gắn liền với hiệu quả công việc và hoạt động của Công ty thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của từng Quý;

- Duy trì các chế độ phúc lợi như BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tham quan, nghỉ mát, các chương trình chăm lo cho con em CBCNV như khen thưởng con CBCNV có thành tích học tập tốt, tặng quà nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu…

Thu nhập bình quân

Đơn vị tính: đồng/ người/ tháng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Dự kiến năm 2020
1	Thu nhập bình quân	6.313.000	7.200.000	7.500.000

Nguồn: Công ty Cổ phần May Nam Định

11. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty Cổ phần May Nam Định cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức trả
2018	30%	Bằng tiền
2019 (*)	30%	Bằng tiền
2020 (**)	20%	Bằng tiền

Nguồn: Công ty Cổ phần May Nam Định

(*) Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua theo Nghị quyết số 01/2002/NQĐHCĐ-MNĐ ngày 21/03/2020, theo đó tỷ lệ cổ tức năm 2019 là 30% (vốn điều lệ cũ 12.000.000.000 đồng), thời gian dự kiến chi trả trong Quý 4 năm 2020.

(**) Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua theo Nghị quyết số 01/2002/NQĐHCĐ-MNĐ ngày 21/03/2020, theo đó tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2020 là 20% (vốn điều lệ mới 30.000.000.000 đồng)

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hoa được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản có định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	05 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
- Tài sản cố định khác	02 – 10 năm

Ban giám đốc Công ty xác định một số tài sản là máy móc thiết bị thuộc dây chuyền may liên tục, nếu để độc lập sẽ không tạo ra sản phẩm may hoàn chỉnh, mặc dù các tài sản này có nguyên giá chưa đủ tiêu chuẩn ghi nhận là tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số

45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế tại 31/12/2019 của các tài sản này lần lượt là 11.964.297.022 VND và 9.172.871.700 VND.

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

c) Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Thuế giá trị gia tăng	-	-	
Thuế nhập khẩu	-	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	189.465.154	714.413.174	2.014.413.174
Thuế thu nhập cá nhân	81.413.445	104.650.361	475.911.828
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	1.041.252.000
Các loại thuế khác	-	-	
Tổng cộng	**270.878.599**	**819.063.535**	**3.531.577.002**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC 6 tháng năm 2020 tự lập của CTCP May Nam Định

d) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Phải thu ngắn hạn	**30.061.988.257**	**50.606.085.332**	**109.845.927.040**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	25.753.439.343	25.578.371.351	69.627.390.249
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.106.342.805	24.170.419.784	25.447.767.668
Phải thu ngắn hạn khác	1.202.206.109	857.294.197	14.770.769.123
Phải thu dài hạn	**54.282.378.998**	**38.938.482.943**	**36.624.947.965**
Phải thu dài hạn của khách hàng	54.282.378.998	38.938.482.943	34.938.482.943
Phải thu dài hạn khác			1.686.465.022
Tổng cộng	**84.344.367.255**	**89.544.568.275**	**146.470.875.005**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC 6 tháng năm 2020 tự lập của CTCP May Nam Định

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Tổng nợ ngắn hạn	**94.765.372.168**	**120.429.142.621**	**198.863.397.062**
Phải trả người bán	12.821.021.562	13.319.289.643	39.532.626.643
Người mua trả tiền trước	44.819.526	977.727.500	19.569.939.478
Thuế và các khoản phải nộp NN	270.878.599	819.063.535	3.531.577.002
Phải trả người lao động	14.601.993.200	14.735.228.400	17.486.132.784
Chi phí phải trả	211.719.518	273.389.349	0
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	295.454.545	0	0
Phải trả ngắn hạn khác	3.650.272.781	1.817.191.004	30.899.431.533
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	52.853.521.335	83.799.343.769	78.586.449.493
Qũy khen thưởng phúc lợi	10.015.691.102	4.687.909.421	9.257.240.129
Tổng nợ dài hạn	**41.195.614.413**	**40.623.477.448**	**43.658.843.427**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	41.195.614.413	40.623.477.448	43.658.843.427
Tổng cộng	**135.960.986.581**	**161.052.620.069**	**242.522.240.489**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC 6 tháng năm 2020 tự lập của CTCP May Nam Định

Trích lập các quỹ theo luật định

Tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.015.691.102	4.687.909.421	9.257.240.129
Quỹ đầu tư phát triển	24.946.157.190	24.946.157.190	11.213.333.691
Tổng cộng	**34.961.848.292**	**29.634.066.611**	**20.470.573.820**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC 6 tháng năm 2020 tự lập của CTCP May Nam Định

Hàng tồn kho

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Hàng tồn kho	43.327.520.366	57.716.627.307	58.522.992.645
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-360.905.490	-147.236.189	-147.236.189
Tổng cộng	**42.966.614.876**	**57.569.391.118**	**58.375.756.456**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC 6 tháng năm 2020 tự lập của CTCP May Nam Định

Các khoản Đầu tư tài chính

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**0**	**11.374.135.616**	**28.074.135.616**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	11.374.135.616	28.074.135.616
Đầu tư tài chính dài hạn	**9.887.017.806**	**8.846.306.920**	**8.846.306.920**
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12.050.000.000	12.050.000.000	12.050.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-2.582.982.194	-6.223.693.080	-6.223.693.080
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	420.000.000	3.020.000.000	3.020.000.000
Tổng cộng	**9.887.017.806**	**20.220.442.536**	**36.920.442.536**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC 6 tháng năm 2020 tự lập của CTCP May Nam Định

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,00	1,15
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,54	0,67
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	%	73,74	75,76
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	280,77	312,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,19	3,87
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,28	1,28
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,22	5,64
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,87	28,55
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,71	7,19
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	6,66	7,97

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC đã kiểm toán năm 2018, BCTC đã kiểm toán năm 2019

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2019.

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá(NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**111.341.243.296**	**23.126.313.589**	**20,77%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	54.200.381.771	6.289.160.128	11,60%
2	Máy móc, thiết bị	42.577.048.679	11.665.950.672	27,40%
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	8.632.072.039	3.530.068.973	40,89%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	183.633.499	539.297.848	293,68%
5	Tài sản cố định khác	5.748.107.308	1.101.835.968	19,17%
II	**Tài sản cố định vô hình**	**330.400.000**	**144.226.574**	**43,65%**
1	Phần mềm máy tính	330.400.000	144.226.574	43,65%
	Tổng cộng	**111.671.643.296**	**23.270.540.163**	**20,84%**

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2019 là 68.722.707.526 VND (tại ngày 31/12/2018 là 80.191.351.679 VND).

Nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31/12/2019 của một số TSCĐ cầm cố, thế chấp cho các khoản vay là 26.891.934.866 VND và 11.257.787.154 VND (tại ngày 31/12/2018 là 13.638.634.347 VND và 8.572.705.270 VND).

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấy hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2019 và 31/12/2018 là 143.850.000 VND.

Danh mục nhà xưởng, tài sản, đất đai mà Công ty đang quản lý và sử dụng

TT	Địa điểm	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Căn cứ pháp lý
1	Số 46 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định.	6.350	Làm trụ sở và nhà xưởng sản xuất quần áo.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W871138
2	Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	44.723	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB554543
3	Xí nghiệp May Xuân Trường	10.500	Đất cơ sở sản xuất	Giấy chứng nhận

	, Xã Xuân Ngọc, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định		kinh doanh	quyền sử dụng đất số AD721306
	Tổng cộng	**61.573**		

Nguồn: Công ty Cổ phần May Nam Định

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2019 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2020 - 2021 như sau:

Kế hoạch sản xuất doanh thu và lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2021 (*)	
			Giá trị	% tăng/ giảm	Giá trị	% tăng/ giảm
Vốn điều lệ	Triệu đồng	12.000	30.000	150,00%	(*)	(*)
Tổng doanh thu	Triệu đồng	253.182	300.000	18,49%	(*)	(*)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.267	16.000	12,15%	(*)	(*)
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng Doanh thu	%	5,64	5,33	-	(*)	(*)
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	118,89	53,33	-	(*)	(*)
Cổ tức/ Vốn điều lệ	%	30	20	-	(*)	(*)

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2020 số 01/2020/NQĐHĐCĐ-MNĐ ngày 21/03/2020 của Công ty Cổ phần May Nam Định

(*) Hiện tại, Công ty chỉ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020

14.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2020 - 2021 đã đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

a) Giải pháp về tổ chức sản xuất:

- Theo dõi sát sao KHSX bao gồm cả sản lượng và doanh thu hàng ngày/tháng/năm. Xây dựng biểu mẫu KHSX tổng hợp.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng ke cữ, gá lắp và các thiết bị phụ trợ, đảm bảo áp dụng tối thiểu 70% tổng số thao tác tại các dây chuyền may.

- Rút ngắn thời gian và cải thiện chất lượng triển khai sản xuất từ vật tư, may mẫu; đảm bảo chỉ tiêu bình quân từ 1,5- 1,8 sản phẩm mẫu/ngày/người.

- Rà soát và xây dựng lại định mức, kiểm soát chi phí sản xuất bao gồm chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí XNK.

b) Giải pháp về thị trường:

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới, duy trì hợp tác với các khách hàng có đơn hàng lớn, ổn định và có tài chính mạnh.

- Ưu tiên phát triển nhà cung cấp và khách hàng FOB, nâng tỷ trọng doanh thu từ các đơn hàng FOB lên mức 70% tổng doanh thu.

- Phát triển kinh doanh hàng nội địa và dịch vụ. Tập trung phát triển khâu thiết kế, marketing và mở rộng kênh phân phối Ardilla, mở showroom tại Hà Nội và Nam Định, tận dụng nguồn NPL tồn dư từ FOB để sản xuất các đơn hàng nội địa.

c) Giải pháp về quản trị nhân sự và đào tạo:

- Tiếp tục hoàn thiện và cập nhật hệ thống đánh giá KPI tới cấp cán bộ tổ sản xuất.

- Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo cán bộ theo phương pháp tư duy bài bản.

- Chuẩn bị nhân sự kế cận theo chương trình 1:1

- Tuyển dụng lao động có tay nghề, có chuyên môn cao.

- Duy trì các chương trình đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý từ cấp tổ, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và tiêu chuẩn khách hàng.

- Duy trì các chương trình tham quan giao lưu học hỏi kinh nghiệm.

- Áp dụng quy chế trả lương, thưởng và thời gian làm việc mới trong phạm vi toàn Công ty; giảm thời gian làm thêm giờ nhưng vẫn đảm bảo thu nhập.

- Xây dựng kế hoạch tham quan du lịch, gala cuối năm và các hoạt động văn hóa thể thao cho CBCNV, tổ chức thành công lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Công ty.

d) Giải pháp về tài chính

- Cân đối và phân bổ nguồn vốn hợp lý, thoái vốn tại các đơn vị kinh doanh không hiệu quả bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí đặc biệt là nguyên nhiên vật liệu đầu vào, xây dựng kế hoạch và giải pháp giảm chi phí XNK, chi phí mua nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất.

e) Giải pháp về công tác đầu tư

- Đầu mở rộng quy mô xưởng giặt, nâng công suất lên gấp đôi.

- Đầu tư máy móc thiết bị tự động hóa cao và các máy móc chuyên dùng.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng mạng và phần mềm quản lý kho hàng, quản lý đơn hàng.

- Tiếp tục đầu tư và duy tu cơ sở vật chất tại khu vực Hòa Xá.

- Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng nhà máy may Nagaco- Quỳnh Lưu, hoàn thành các thủ trục pháp lý, GPMB và bắt đầu xây dựng vào cuối năm 2020.

f) Giải pháp về các công tác khác

- Lập kế hoạch chi tiết xử lý các vấn đề cần khắc phục theo luật và theo tiêu chuẩn của khách hàng, duy trì chứng chỉ WRAP.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa HĐQT- Ban điều hành và BCH Đảng uỷ Công ty để duy trì tốt vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty, cũng như các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh Công ty để phát huy vai trò của mình trong công tác tuyên truyền vận động người lao thực hiện nội quy, quy chế Công ty, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

- Duy trì mối quan hệ và thực hiện các nghĩa vụ với địa phương, duy trì các hoạt động thiện nguyện tại địa phương, tham gia đóng góp và chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.

14.3. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch doanh thu và Lợi nhuận năm 2020

Tính đến thời điểm 30/06/2020, kết quả doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 239,714 tỷ đồng và 4,599 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 79,90% và 28,74% kế hoạch năm 2020. Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần May Nam Định sẽ nỗ lực để hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận trong 6 tháng cuối năm 2020.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục tăng tỷ trọng các đơn hàng FOB, xây dựng đội ngũ Sourcing tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu trong nước và các nước ngoài Trung Quốc đảm bảo chất lượng, giá cả để hạ giá thành sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh và tránh phụ thuộc;

- Tiếp tục hoàn thiện và áp dụng các quy trình, quy định quản trị nội bộ và hệ thống đánh giá KPI, BSC đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty;

- Đẩy mạnh thị trường nội địa, chú trọng tới khâu thiết kế, marketing và bán hàng.

- Đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng gấp đôi công suất của xưởng giặt;

- Tiếp tục xây dựng và duy trì hệ thống các nhà máy vệ tinh khác qua đó nâng cao năng lực sản xuất trong bối cảnh thiếu hụt lao động;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư nhà máy may Nagaco Quỳnh Lưu;

- Cắt giảm các chi phí không cần thiết, tinh gọn bộ máy nhân sự. Tiết kiệm, chống lãng phí các chi phí quản lý, điện nước, văn phòng phẩm, xuất nhập khẩu, đặc biệt là nguyên vật liệu đầu vào;

- Tiếp tục tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự các cấp, chú trọng đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng chuyên môn cho CBCNV theo chương trình 1:1 (mỗi người chịu trách nhiệm kèm cặp ít nhất 1 người)

- Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, tổ chức thành công lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Công ty;
- Khai thác hiệu quả kho tàng và cơ sở vật chất sẵn có;

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Phạm Minh Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
2	Ông Nguyễn Đăng Lợi	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Bà Phí Thị Ngọc Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Phạm Minh Đức - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên : **PHẠM MINH ĐỨC**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/12/1984

Nơi sinh : Nam Định

CMND/ Hộ chiếu : 036084013796

Ngày cấp : 30/12/2019

Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : A14-BT6 Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại : A14-BT6 Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0906258686

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, thạc sĩ Marketing

Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
T04/2015 – T04/2019	Công ty Cổ phần May Nam Định	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
T04/2019 đến nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ tại công ty : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ : 600.000 cổ phần

- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Dệt may Việt Nam : 600.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Sở hữu của người có liên quan : Không có

b) Ông Nguyễn Đăng Lợi - Thành viên HĐQT

Họ và tên : **NGUYỄN ĐĂNG LỢI**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 25/10/1974

Nơi sinh : Bắc Ninh

CMND/ Hộ chiếu : 027074000038

Ngày cấp : 30/07/2014

Nơi cấp : Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 33 ngách 260/1 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại : Số 33 ngách 260/1 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại : 0904127369

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1996 – 06/2001	Chi cục thuế Bắc Ninh Phòng Quốc doanh cục thuế Bắc Ninh	Nhân viên Nhân viên
06/2001 – 02/2002	Công ty CK Gia Lâm	Nhân viên phòng KD
02/2002 – 08/2005	Công ty Tài chính Dệt May	Phụ trách Kiểm toán nội bộ
09/2005 – 11/2010	Công ty Tài chính Dệt May	Trưởng BKS, Thành viên HĐQT
12/2010 – 07/2015	Công ty Tài chính CP Dệt May Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
07/2015 – 07/2017	May Tuyên Quang	Phó ban QLDA
07/2017 – 01/2018	Nhà máy May Tuyên Quang	Giám đốc
02/2018 – 04/2019	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Phó ban Kỹ thuật Đầu tư
04/2019 – 02/2020	Công ty Cổ phần May Nam Định	Thành viên HĐQT
	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Phó ban Kỹ thuật Đầu tư
03/2020 - nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Thành viên HĐQT
	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Trưởng ban Kỹ thuật Đầu tư

Chức vụ tại công ty	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Trưởng ban Kỹ thuật Đầu tư Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Tổng số cổ phần nắm giữ	:	300.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Dệt may Việt Nam	:	300.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có
Sở hữu của người có liên quan	:	Không có

c) **Bà Phí Thị Ngọc Hoa - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	:	**PHÍ THỊ NGỌC HOA**
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	10/10/1971
Nơi sinh	:	Nam Định
CMND/ Hộ chiếu	:	036171002733
Ngày cấp	:	23/05/2017
Nơi cấp	:	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	1/3C TT Bông vải sợi, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định
Chỗ ở hiện tại	:	1/3C TT Bông vải sợi, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định
Điện thoại	:	0912559119
Trình độ văn hóa	:	12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ may

Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
05/2003 – 10/2009	Xí nghiệp May Xuân Trường	Phó Giám đốc
11/2009 - 2012	Công ty Cổ phần May Nam Định	Phó phòng Kế hoạch xuất nhập khẩu
2012 - 2013	Công ty Cổ phần May Nam Định	Phó Giám đốc Xí nghiệp May 3
2013 – 06/2014	Công ty Cổ phần May Nam Định	Phó Phòng Kế hoạch xuất nhập khẩu
07/2014 - 2015	Công ty Cổ phần May Nam Định	Giám đốc điều hành
2015 – 04/2019	Công ty Cổ phần May Nam Định	Phó Tổng Giám đốc
04/2019 - nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Phó Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần May Nam Định	Thành viên HĐQT

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ : 9.900 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 9.900 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Sở hữu của người có liên quan : Không có

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Hiền Lương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trần Quốc Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Tạ Hữu Doanh	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) **Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Trưởng ban kiểm soát**

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 08/06/1977

Nơi sinh : Nam Định

CMND/ Hộ chiếu : 036177007355

Ngày cấp : 13/06/2019

Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 39/97 Trường Chinh, TP. Nam Định

Chỗ ở hiện tại : 39/97 Trường Chinh, TP. Nam Định

Điện thoại : 0944759698

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Trung cấp kế toán

Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/2003 - 02/2005	Xí nghiệp May 2	Nhân viên Kinh tế
03/2005-10/2018	Công ty Cổ phần May Nam Định	Nhân viên Văn phòng
11/2018-10/2019	Công ty Cổ phần May Nam Định	Phó Chánh văn phòng
11/2019 đến nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Chánh văn phòng

04/2019 - nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ tại công ty	:	Trưởng Ban kiểm soát Chánh văn phòng
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ	:	2.125 cổ phần
- Đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	:	2.125 cổ phần, chiếm 0,0708% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có
Sở hữu của người có liên quan	:	Không có

b) Ông Trần Quốc Tuấn - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	:	**TRẦN QUỐC TUẤN**
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	08/05/1964
Nơi sinh	:	Nam Định
CMND/ Hộ chiếu	:	036064006284
Ngày cấp	:	25/11/2019
Nơi cấp	:	Công an Tỉnh Nam Định
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	11 Trần Quốc Toản, TP. Nam Định
Chỗ ở hiện tại	:	11 Trần Quốc Toản, TP. Nam Định
Điện thoại	:	0904101550

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán tài chính

Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Trước 1992	Đi học, đi bộ đội	
1992 - 2005	Công ty Cổ phần May Nam Định	Nhân viên
2006 - 2015	Công ty Cổ phần May Nam Định	Phó phòng Kế hoạch - XNK
2015 - nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Trưởng phòng Kế hoạch - XNK
04/2019 - nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Thành viên BKS

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát
Trưởng phòng KH - XNK

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 11.050 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu : 11.050 cổ phần, chiếm 0,3683% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Sở hữu của người có liên quan : Không có

c) Ông Tạ Hữu Doanh - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **TẠ HỮU DOANH**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/12/1981

Nơi sinh : Ninh Bình

CMND/ Hộ chiếu : 037081000011

Ngày cấp : 14/03/2013

Nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 14 ngách 252/34 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại : Số 14 ngách 252/34 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0942 621 555

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
08/2003 - 10/2008	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Việt Nam	Trưởng phòng Kiểm toán BCTC
11/2008 - 11/2010	Công ty CP Xăng dầu VIPCO	Phó ban Tổng hợp HĐQT kiêm trưởng tiểu ban KTNB
12/2010 - 07/2011	Công ty CP DV Giao nhận hàng hóa TNN	Tư vấn độc lập, Kế toán trưởng
08/2011- 02/2014	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Chuyên viên ban Tài chính Kế toán
03/2014 - 07/2016	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó trưởng ban Tài chính Kế toán
08/2016 - nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Trưởng ban Tổng hợp Pháp chế
04/2019 - nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Trưởng ban Tổng hợp Pháp chế Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Tổng số cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có
Sở hữu của người có liên quan	:	Không có

3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Minh Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà Phí Thị Ngọc Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Văn Toản	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Bùi Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Hùng Đinh	Giám đốc điều hành
6	Bà Phạm Thị Ngân	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

a) Ông Phạm Minh Đức - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Bà Phí Thị Ngọc Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

c) Ông Phạm Văn Toản - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	:	**PHẠM VĂN TOẢN**
Giới tính	:	Nam

Ngày tháng năm sinh : 23/05/1962

Nơi sinh : Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định

CMND/ Hộ chiếu : 036062006367

Ngày cấp : 11/06/2019

Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 9/87 Máy Tơ, P. Ngô Quyền, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định

Chỗ ở hiện tại : 9/87 Máy Tơ, P. Ngô Quyền, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định

Điện thoại : 0915375046

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 1981-1982	Công ty Dệt lụa Nam Định	Công nhân
1983-1988	Đại học Bách khoa – Khoa Cơ dệt	Đi học
1989	Công ty Dệt lụa Nam Định	Phụ trách kỹ thuật
1989-1990	Lao động tại Cộng hòa Dân chủ Đức	
1992-2003	Công ty Cổ phần May Nam Định	Cán bộ KH - XNK
2004-2006	Đại học Bách khoa – Khoa Quản trị Kinh doanh	Đi học
2006- tháng 4/2014	Công ty Cổ phần May Nam Định	Chánh văn phòng
2014 – 03/2020	Công ty Cổ phần May Nam Định	Giám đốc điều hành
03/2020 - nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 110.800 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu : 110.800 cổ phần, chiếm 3,6933% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Sở hữu của người có liên quan : Không có

d) Ông Bùi Quang Dũng – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **BÙI QUANG DŨNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/02/1974

Nơi sinh : Nam Định

CMND/ Hộ chiếu : 162010877

Ngày cấp : 03/05/2003

Nơi cấp : Công an Tỉnh Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 109 Trương Hán Siêu, thành phố Nam Định

Chỗ ở hiện tại : 109 Trương Hán Siêu, thành phố Nam Định

Điện thoại : 0904182433

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ

1997-2000	Công ty Cổ phần May Nam Định	Nhân viên thống kê
2001-2005	Công ty Cổ phần May Nam Định	Nhân viên quản lý đơn hàng XNK
2006-2014	Công ty Cổ phần May Nam Định	Phó tránh văn phòng
2015 – 06/2019	Công ty Cổ phần May Nam Định	Giám đốc điều hành kiêm Chánh văn phòng
07/2019 đến nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 5.925 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu : 5.925 cổ phần, chiếm 0,1975% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Sở hữu của người có liên quan : Không có

e) **Ông Nguyễn Hùng Đinh - Giám đốc điều hành**

Họ và tên : **NGUYỄN HÙNG ĐINH**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1962

Nơi sinh : Vũ Thư - Thái Bình

CMND/ Hộ chiếu : 034062003064

Ngày cấp : 12/07/2016

Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 13 Đường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định

Chỗ ở hiện tại : 13 Đường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định

Điện thoại : 0912296842

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ may

Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
05/2003 – 05/2015	Xí nghiệp May Xuân Trường – Công ty Cổ phần May Nam Định	Giám đốc
05/2015 - nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Giám đốc điều hành

Chức vụ tại công ty : Giám đốc điều hành

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 7.750 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu : 7.750 cổ phần, chiếm 0,2583% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Sở hữu của người có liên quan : Không có

d) Bà Phạm Thị Ngân – Kế toán trưởng

Họ và tên : **PHẠM THỊ NGÂN**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 01/07/1980

Nơi sinh : Yên Trung - Ý Yên - Nam Định

CMND/ Hộ chiếu : 162316066

Ngày cấp : 09/09/2013

Nơi cấp : Công an Tỉnh Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số nhà 76, ô 18, đường Chu Văn, phường Hạ Long, thành phố Nam Định

Chỗ ở hiện tại : Số nhà 76, ô 18, đường Chu Văn, phường Hạ Long, thành phố Nam Định

Điện thoại : 0986888189

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2004- 2014	Công ty Cổ phần May Nam Định	Nhân viên
2014 - nay	Công ty Cổ phần May Nam Định	Kế toán trưởng

Chức vụ tại công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 35.225 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu : 35.225 cổ phần, chiếm 1,17% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Sở hữu của người có liên quan : Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty

Công ty Cổ phần May Nam Định sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Để tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các biện pháp nhằm tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, quy chế quản trị công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Các biện pháp thực hiện bao gồm:

- Soạn thảo và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất về việc Ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các quy định hiện hành;
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị;
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn Công ty;
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý;
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.
- Hiện nay, cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty chưa đáp ứng quy định đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập theo quy định. Công ty cam kết sẽ kiện toàn lại Hội đồng quản trị trong thời gian tới, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng Giám đốc) của cùng một công ty đại chúng, Công ty cam kết sẽ thực hiện cơ cấu lại Hội đồng quản trị, phân tách vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP trong thời gian tới.
- Trưởng Ban kiểm soát của công ty không đáp ứng được quy định tại khoản 2 và khoản 4, Điều 20 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Công ty sẽ xem xét cơ cấu lại cho phù hợp với tiêu chuẩn về Trưởng ban kiểm soát theo quy định hiện hành trong thời gian sớm nhất.

Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2020

ĐẠI HIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH

CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Đức

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thu Thanh